

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - ĐẦU TƯ NHƯ Ý

SỐ HỢP ĐỒNG: 60835625

NGÀY HIỆU LỰC: 30/06/2025

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	MỐI QUAN HỆ
NGUYỄN THỊ CHÂM	BÊN MUA BẢO HIỂM	05/10/1988	36	Nữ	Bản thân
NGUYỄN THỊ CHÂM	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	05/10/1988	36	Nữ	Bản thân
MAI TRÍ DŨNG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 1	17/02/1991	34	Nam	Vợ/chồng
MAI TUỆ ANH	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 2	08/03/2017	8	Nữ	Mẹ/con
MAI MINH QUÂN	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 3	13/08/2019	5	Nam	Mẹ/con

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

[CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN](#)

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro NĐBH: Nguyễn Thị Châm	1.400.000.000	15.379.000	Đến 99 tuổi	Bảo vệ đến năm 99 tuổi, chi trả 1.400.000.000đ cộng với Giá trị tài khoản Hợp đồng khi NĐBH Tử vong
Quỹ Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn NĐBH: Nguyễn Thị Châm	1.400.000.000	Đính kèm sản phẩm chính	Đến 70 tuổi	Trường hợp NĐBH bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn: chi trả 1.400.000.000đ cộng với Giá trị tài khoản Hợp đồng
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - CAO CẤP NĐBH: Nguyễn Thị Châm	650.000.000	6.057.000	Đến 85 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ): - Hạn mức hàng năm: 650.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 650.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 390.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 195.000.000đ - Tiền giường: 3.000.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 3.000.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 500.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 500.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 5.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: 5.000.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tử, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 325.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 45.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 7.500.000đ/Tai nạn
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - CAO CẤP NĐBH: Mai Trí Dũng	650.000.000	5.691.000	Đến 85 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín Toàn Cầu (Trừ Hoa Kỳ): - Hạn mức hàng năm: 650.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 650.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 390.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 195.000.000đ - Tiền giường: 3.000.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 3.000.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 500.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 500.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 5.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: 5.000.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tử, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 325.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 45.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 7.500.000đ/Tai nạn

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI GEN - ĐẦU TƯ NHƯ Ý

Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - TIÊU CHUẨN NĐBH: Mai Tuệ Anh	300.000.000	2.885.000	Đến 71 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín tại Việt Nam - Hạn mức hàng năm: 300.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 300.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 180.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 90.000.000đ - Tiền giường: 1.500.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 1.500.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 250.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 150.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 3.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: 2.500.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 150.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 30.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 5.000.000đ/Tai nạn
Thẻ VITA - Sức khỏe vàng - phiên bản 3 NỘI TRÚ - TIÊU CHUẨN NĐBH: Mai Minh Quân	300.000.000	3.473.000	Đến 68 tuổi	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín tại Việt Nam - Hạn mức hàng năm: 300.000.000đ - Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: Tối đa 300.000.000đ 1. Viện phí và các chi phí y tế: - Điều trị Có Phẫu thuật: 180.000.000đ/đợt; Không phẫu thuật: 90.000.000đ - Tiền giường: 1.500.000đ/ngày; - Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt; Chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú khác, chi phí điều trị trước nằm viện, sau xuất viện: Theo chi phí y tế thực tế - Hỗ trợ người nuôi bệnh nhân: 1.500.000đ/ngày - Chăm sóc y tế tại nhà: 250.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện công lập: 150.000đ/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Chi phí vật lý trị liệu: 3.000.000đ/năm; Vận chuyển cấp cứu: 2.500.000đ/năm 2. Cấy ghép nội tạng (Thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy, xương): - Người nhận tạng: Theo chi phí y tế thực tế - Người hiến tạng: 150.000.000đ/năm 3. Điều trị ung thư, đột quỵ, nhồi máu cơ tim: theo chi phí y tế thực tế 4. Điều trị trong ngày: Phẫu thuật trong ngày: Theo chi phí y tế thực tế. Điều trị thận nhân tạo: 30.000.000đ/năm 5. Cấp cứu do Tai nạn: 5.000.000đ/Tai nạn
Bệnh hiểm nghèo chi trả nhiều lần NĐBH: Nguyễn Thị Châm	500.000.000	8.820.000	Đến 66 tuổi	Bảo vệ NĐBH khi mắc bệnh hiểm nghèo, cụ thể: - Giai đoạn đầu: 125.000.000đ/ bệnh. Tối đa 2 bệnh - Giai đoạn sau: 500.000.000đ/bệnh. Tối đa 5 bệnh - Biến chứng tiểu đường: 125.000.000đ

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM NĂM	NĂM ĐÓNG PHÍ	CÁC QUYỀN LỢI THƯỞNG
42.305.000 Đ	Dự kiến 20 năm	- Thưởng định kỳ: Cuối năm hợp đồng thứ 06, 09, 12, 15, 18, quyền lợi thưởng định kỳ được phân bổ vào TKCB: 4% giá trị bình quân của giá trị TKCB tại ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của 36 tháng hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả - Thưởng đặc biệt: Cuối năm hợp đồng thứ 10, 15, 20 quyền lợi thưởng đặc biệt được phân bổ vào tài khoản đóng thêm theo tỷ lệ % phí bảo hiểm của năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành hợp đồng, tương ứng với từng lựa chọn bảo vệ. Bảo vệ 200: Năm 10:100%; Năm 15: 100%; Năm 20: 200%